

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP  
THỦY SẢN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

**MỤC LỤC**

	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	6 – 7
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	8 – 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 – 36

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Thủy Sản trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán của Công ty.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Thủy Sản tiền thân là Công ty Công Nghiệp Thủy Sản là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Hải Sản Biển Đông, được chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần theo Quyết định số 532/QĐ-BTS ngày 30 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy Sản. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 02 năm 2007.

*Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có điều chỉnh giấy phép như sau:*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 11 năm 2008 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 22.000.000.000 VND lên 33.000.000.000 VND và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 04 năm 2010 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 33.000.000.000 VND lên 42.000.000.000 VND.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 06 năm 2011 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là Bà Bùi Thị Tuyết Mai thay cho ông Nguyễn Hữu Lộc và thay đổi địa chỉ công ty từ 30 Hàm Nghi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh sang 211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là Ông Trương Tùng Hưng thay cho bà Bùi Thị Tuyết Mai.

• **Vốn điều lệ : 42.000.000.000 VND**

• **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : 211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-08) 3 8 729 751  
Fax : (84-08) 3 8 729 749  
Mã số thuế : **0 3 0 2 1 6 6 0 3 3**

• **Hoạt động chính của Công ty:**

- Đóng tàu và cấu kiện nổi, chi tiết: đóng mới, sửa chữa tàu vỏ gỗ, sắt, vật liệu composite (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh kho hàng, bến bãi;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp, chi tiết: Sản xuất động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát hiện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, chi tiết: Bán buôn động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Sửa chữa, bảo trì động cơ nổ, , động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân bổ vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, hạt nhựa, sản phẩm nhựa;



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- Sản xuất máy chuyên dụng khác, chi tiết: Công nghiệp chế tạo máy móc thiết bị thủy sản (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ composite (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Nhập khẩu các thiết bị hàng hải, thủy động cơ, phụ tùng các loại, hàng tiêu dùng, vật tư chuyên ngành, phương tiện thủy, phòng hộ, cứu sinh, cứu đắm. Xuất khẩu các sản phẩm cơ khí phụ tùng động cơ Diesel, phương tiện vận chuyển và các sản phẩm từ composite, cung ứng vật tư. Mua bán máy móc, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành xây dựng;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Xuất khẩu thủy sản (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: Xuất khẩu hàng may mặc;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Công nghiệp thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống);
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá, chi tiết: Sản xuất nước đá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Kinh doanh vận tải (bộ);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cầu cảng. Kinh doanh vận tải thủy;
- Khai thác thủy sản biển, chi tiết: Khai thác thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, chi tiết: chế biến thủy sản;
- Cưa, xẻ, bảo gỗ và bảo quản gỗ, chi tiết: Dịch vụ cưa xẻ gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng, chi tiết: Chế biến gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Tổ chức nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới về tàu thuyền và sản phẩm cơ khí;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới, vật liệu mới, công nghệ thông tin để phục vụ sản xuất kinh doanh và chuyển giao công nghệ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: Mua bán hàng nông sản (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/09/2007 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh). Bán buôn nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, chi tiết: Lắp ráp tri động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, chi tiết: Sản xuất nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: bán buôn sắt, thép, kim loại khác.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch	05/05/2012	
Ông Đỗ Trung Chuyên	Ủy viên		
Bà Võ Ngọc Thắm	Ủy viên		
Ông Nguyễn Bày	Ủy viên		
Ông Trương Tùng Hưng	Ủy viên		

#### **Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
Ông Trương Tùng Hưng	Tổng Giám đốc	16/05/2012	
Ông Nguyễn Bày	Phó Tổng Giám đốc	16/05/2012	
Bà Bùi Thị Tuyết Mai	Tổng Giám đốc		16/05/2012
Bà Bùi Thị Tuyết Mai	Phó Tổng Giám đốc	16/05/2012	
Bà Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa	Kế toán trưởng	16/05/2012	

### **Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 08 đến trang 36).

#### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

#### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, Kết quả kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Công bố của Ban Tổng Giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



**TRƯƠNG TÙNG HÙNG – Tổng Giám đốc**

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2013

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Thủy Sản gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2012, từ trang 08 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **Cơ sở ý kiến**

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

#### **Hạn chế của cuộc kiểm toán**

Cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, Chúng tôi chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2012 của một số khoản đầu tư dài hạn của Công ty (*Xem thuyết minh số V.9*). Vì vậy, Chúng tôi chưa thể đánh giá được sự cần thiết cũng như giá trị cần trích lập dự phòng (nếu có) cho các khoản đầu tư dài hạn này.

Ngoài ra, Chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận của các khoản mục sau:

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Trả trước cho người bán ( <i>Xem thuyết minh số V.3</i> )   | 184.043.000 VND   |
| - Phải trả người bán ( <i>Xem thuyết minh số V.12</i> )       | 51.775.611 VND    |
| - Người mua trả tiền trước ( <i>Xem thuyết minh số V.13</i> ) | 2.202.013.290 VND |

#### **Ý kiến của kiểm toán**

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế nêu trên (nếu có) và ngoại trừ việc Công ty chưa ghi nhận vào kết quả kinh doanh khoản chi phí khấu hao của khu đất Long Điền (từ năm 2008-2011) và chi phí lãi vay của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam Công ty TNHH MTV ( từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2012 ) số tiền lần lượt là 147.297.766 VND và 1.965.821.319 VND đến một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Thủy Sản tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp lý có liên quan.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo.)

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ lưu ý với người đọc báo cáo này rằng khoản lỗ lũy kế của Công ty đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 là 131.879.831.154 VND (Xem thuyết minh số V.19). Cũng tại ngày này, khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 102.503.035.191 VND và tổng nợ phải trả của Công ty đã vượt quá tổng tài sản 86.511.134.891 VND. Những yếu tố này đã làm nảy sinh sự hoài nghi về khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai. Vì vậy, khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai phụ thuộc vào sự tiếp tục hỗ trợ từ các cổ đông lớn của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2013



**VĂN NAM HẢI – Phó Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

A handwritten signature in blue ink, consisting of several loops and strokes.

**VÕ THỊ THU HƯƠNG - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.896.244.174</b>	<b>152.548.134.385</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.193.390.356</b>	<b>2.044.064.485</b>
Tiền	111		1.193.390.356	2.044.064.485
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>11.947.808.522</b>	<b>141.624.903.750</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	114.681.090.752	131.014.919.378
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	251.543.000	1.083.424.756
3. Các khoản phải thu khác	135	V.4	19.868.404.883	19.810.387.006
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.2	(122.853.230.113)	(10.283.827.390)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.688.540.296</b>	<b>8.532.556.981</b>
Hàng tồn kho	141	V.5	6.688.540.296	8.532.556.981
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>66.505.000</b>	<b>346.609.169</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		13.400.000	21.193.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	185.527.269
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	53.105.000	139.888.900
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>27.324.400.300</b>	<b>38.319.486.481</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.000.000</b>	<b>9.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	218		9.000.000	9.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>21.183.095.724</b>	<b>24.263.961.232</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	21.145.179.064	24.209.794.568
- Nguyên giá	222		51.184.070.813	51.756.283.073
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.038.891.749)	(27.546.488.505)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	37.916.660	54.166.664
- Nguyên giá	228		65.000.000	65.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.083.340)	(10.833.336)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.9</b>	<b>4.939.250.613</b>	<b>12.356.833.320</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		12.801.833.320	12.801.833.320
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(7.862.582.707)	(445.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.193.053.963</b>	<b>1.689.691.929</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.193.053.963	1.689.691.929
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>47.220.644.474</b>	<b>190.867.620.866</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>133.731.779.365</b>	<b>141.811.775.211</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>122.399.279.365</b>	<b>130.374.802.364</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	87.268.543.044	91.920.000.000
2. Phải trả cho người bán	312	V.12	6.524.556.617	14.595.674.768
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	2.991.704.290	2.016.123.020
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.14	2.513.631.813	2.882.927.674
5. Chi phí phải trả	316	V.15	9.085.753.380	9.349.211
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.16	13.434.613.644	17.991.292.614
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.17	580.476.577	959.435.077
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11.332.500.000</b>	<b>11.436.972.847</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		35.500.000	35.500.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	11.297.000.000	11.297.000.000
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	104.472.847
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(86.511.134.891)</b>	<b>49.055.845.655</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.19	<b>(86.511.134.891)</b>	<b>49.055.845.655</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		42.000.000.000	42.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		559.410.000	559.410.000
3. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(1.353.000.000)	(1.353.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.036.572.261	2.036.572.261
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.125.714.002	2.125.714.002
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(131.879.831.154)	3.687.149.392
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>420</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>47.220.644.474</b>	<b>190.867.620.866</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHI TIẾT	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại			
USD		507,94	6.982,65
EUR		237,83	237,59

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2013



**TRƯƠNG TUNG HƯNG**

Tổng Giám đốc

**HUỲNH VĂN DẶNG THỊ LỆ HOA**

Kế toán trưởng



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		85.791.827.328	237.164.083.613
2. Các khoản giảm trừ	03		-	6.342.727
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	85.791.827.328	237.157.740.886
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	77.372.047.258	219.699.625.439
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.419.780.070	17.458.115.447
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	47.521.948	11.982.039.547
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.496.726.522	22.227.918.392
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		<i>17.079.143.815</i>	<i>21.782.918.392</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.932.367.778	4.828.051.945
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	115.607.476.121	13.709.907.214
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(135.569.268.403)	(11.325.722.557)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.116.370.580	14.279.435.004
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.091.148.509	6.016.110
13. Lợi nhuận khác	40		25.222.071	14.273.418.894
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		(135.544.046.332)	2.947.696.337
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	409.814.359
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		(135.544.046.332)	2.537.881.978
18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(33.347)	624

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2013



TRƯƠNG TÙNG HƯNG

Tổng Giám đốc

HUỲNH VĂN ĐẶNG THỊ LỆ HOA

Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)  
 Năm 2012

**MẪU B 03-DN**  
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
- Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		102.839.328.976	245.020.464.134
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(76.248.034.289)	(215.892.334.191)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.048.570.299)	(8.190.954.515)
- Tiền chi trả lãi vay	04		(6.641.077.405)	(21.579.317.625)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(819.133.791)	(566.553.812)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		19.730.210.153	56.740.172.021
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(29.074.467.889)	(60.302.977.921)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.738.255.456</b>	<b>(4.771.501.909)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(50.728.000)	(11.355.000)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		143.727.273	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		47.456.172	768.114.583
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>140.455.445</b>	<b>756.759.583</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		53.440.000.000	191.044.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(58.091.456.956)	(194.751.000.000)
- Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(77.993.850)	(6.298.312.900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4.729.450.806)</b>	<b>(10.005.312.900)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(850.739.905)</b>	<b>(14.020.055.226)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>2.044.064.485</b>	<b>16.057.660.202</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		65.776	6.459.509
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.193.390.356</b>	<b>2.044.064.485</b>

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2013



**TRƯƠNG TÙNG HÙNG**  
 Tổng Giám đốc

**HUỶNH VĂN ĐỘNG THỊ LỆ HOA**  
 Kế toán trưởng



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU B 09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Thủy Sản (sau đây gọi tắt là Công ty).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, Thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
  - Đóng tàu và cầu kiện nổi, chi tiết: đóng mới, sửa chữa tàu vỏ gỗ, sắt, vật liệu composite (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh kho hàng, bến bãi;
  - Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp, chi tiết: Sản xuất động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát hiện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng (không sản xuất tại trụ sở);
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, chi tiết: Bán buôn động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng;
  - Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Sửa chữa, bảo trì động cơ nổ, , động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
  - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân bổ vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, hạt nhựa, sản phẩm nhựa;
  - Sản xuất máy chuyên dụng khác, chi tiết: Công nghiệp chế tạo máy móc thiết bị thủy sản (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
  - Sản xuất khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ composite (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Nhập khẩu các thiết bị hàng hải, thùy động cơ, phụ tùng các loại, hàng tiêu dùng, vật tư chuyên ngành, phương tiện thủy, phòng hộ, cứu sinh, cứu đắm. Xuất khẩu các sản phẩm cơ khí phụ tùng động cơ Diesel, phương tiện vận chuyển và các sản phẩm từ composite, cung ứng vật tư. Mua bán máy móc, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành xây dựng;
  - Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Xuất khẩu thủy sản (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh);
  - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: Xuất khẩu hàng may mặc;
  - Sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Công nghiệp thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống);
  - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá, chi tiết: Sản xuất nước đá;

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Kinh doanh vận tải (bộ);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cầu cảng, Kinh doanh vận tải thủy;
- Khai thác thủy sản biển, chi tiết: Khai thác thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, chi tiết: chế biến thủy sản;
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ, chi tiết: Dịch vụ cưa xẻ gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng, chi tiết: Chế biến gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Tổ chức nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới về tàu thuyền và sản phẩm cơ khí;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới, vật liệu mới, công nghệ thông tin để phục vụ sản xuất kinh doanh và chuyển giao công nghệ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: Mua bán hàng nông sản (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/09/2007 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh). Bán buôn nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, chi tiết: Lắp ráp tri động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, chi tiết: Sản xuất nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: bán buôn sắt, thép, kim loại khác.

#### 4. Nhân viên

Số lượng nhân viên bình quân của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 98 người.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ sáu của Công ty kể từ khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cổ tức hay lợi nhuận cho chủ sở hữu.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### **2. Các thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hướng dẫn kế toán mới**

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau:

Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam: Vào ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"). Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng kể từ năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 quy định về việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp, thay đổi việc đánh giá cuối năm theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính 2012.

Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh theo yêu cầu của Thông tư này tại các Thuyết minh VIII.8.

#### **3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

#### **4. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

#### **2. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

### **3. Công cụ tài chính**

#### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, khoản ký quỹ ngắn hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

### **5. Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên;

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền theo tháng



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc, trong quá trình sử dụng tài sản được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính khấu hao theo đường thẳng trong vòng 04 năm.

### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa được phân bổ theo đường thẳng với thời gian không quá 4 năm kể từ thời điểm phát sinh.

### 11. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### 12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 13. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty:

### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

### 16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Năm 2012 Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Thông tư 140/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 08 năm 2012.

Năm 2012 Công ty bị lỗ nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

### 18. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Đơn vị tính: VND	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
(a) Tiền mặt	498.088.813	246.449.712
+ Tiền mặt tại VND	498.088.813	246.449.712
(b) Tiền gửi ngân hàng	695.301.543	1.797.614.773
+ VND	678.107.575	1.645.613.627
+ USD quy đổi	10.593.089	145.434.634
+ EUR quy đổi	6.600.879	6.566.512
(c) Tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.193.390.356</u></b>	<b><u>2.044.064.485</u></b>
2. Phải thu khách hàng		
Công nợ phải thu khách hàng tại văn phòng	114.076.876.552	131.014.919.378
Công nợ phải thu khách hàng của Trạm DV - BH Cà Mau	604.214.200	-
<b>Cộng</b>	<b><u>114.681.090.752</u></b>	<b><u>131.014.919.378</u></b>
(*) Trong đó: công nợ phải thu của Công ty CP Aquafeed Cửu Long: 95.132.300.435 VND		
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
Dự phòng phải thu khách hàng khó đòi	103.156.267.156	10.283.827.390
Dự phòng phải thu khác khó đòi	19.696.962.957	-
<b>Cộng (**)</b>	<b><u>122.853.230.113</u></b>	<b><u>10.283.827.390</u></b>
(**) Dự phòng phải thu Công ty CP Aquafeed Cửu Long bao gồm dự phòng phải thu nợ quá hạn thanh toán: 95.132.300.435 VND, và phải thu lãi chậm trả là 18.423.790.410 VND.		
3. Trả trước cho người bán		
- Công nợ trả trước cho người bán tại văn phòng	251.543.000	1.083.424.756
- Công nợ trả trước cho người bán của Trạm DV - BH Cà Mau	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>251.543.000</u></b>	<b><u>1.083.424.756</u></b>
Công nợ nhận được thư xác nhận		67.500.000 VND
Công nợ chưa nhận được thư xác nhận		184.043.000 VND
4. Các khoản phải thu khác		
- Bảo hiểm xã hội nộp thừa	6.171.048	21.510.175
- Phải thu khác (*)	19.862.233.835	19.788.876.831
<b>Cộng</b>	<b><u>19.868.404.883</u></b>	<b><u>19.810.387.006</u></b>

(\*) Trong đó: công nợ phải thu của Công ty CP Aquafeed Cửu Long: 18.423.790.410 VND và đã được trích lập dự phòng 100%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	564.451.109	968.985.416
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.133.160.762	2.426.290.436
- Thành phẩm	13.663.179	18.948.149
- Hàng hóa	<u>4.977.265.246</u>	<u>5.118.332.980</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>6.688.540.296</u></b>	<b><u>8.532.556.981</u></b>

**6. Tài sản ngắn hạn khác**

- Tạm ứng	32.840.000	126.179.900
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	<u>20.265.000</u>	<u>13.709.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>53.105.000</u></b>	<b><u>139.888.900</u></b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
<b>I. Nguyên giá</b>					
1. Số đầu năm	43.152.082.012	2.804.950.066	5.605.787.257	193.463.738	51.756.283.073
2. Tăng trong năm	-	-	605.428.000	-	605.428.000
<i>Do mua sắm</i>	-	-	<i>605.428.000</i>	-	<i>605.428.000</i>
3. Giảm trong năm	-	100.000.000	1.077.640.260	-	1.177.640.260
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	<i>100.000.000</i>	<i>1.077.640.260</i>	-	<i>1.177.640.260</i>
<b>4. Số cuối năm</b>	<b><u>43.152.082.012</u></b>	<b><u>2.704.950.066</u></b>	<b><u>5.133.574.997</u></b>	<b><u>193.463.738</u></b>	<b><u>51.184.070.813</u></b>
<b>II. Hao mòn lũy kế</b>					
1. Số đầu năm	22.441.703.499	2.203.139.543	2.796.182.547	105.462.916	27.546.488.505
2. Tăng trong năm	2.257.830.395	231.789.242	540.310.592	6.285.804	3.036.216.033
<i>Trích khấu hao</i>	<i>2.257.830.395</i>	<i>231.789.242</i>	<i>540.310.592</i>	<i>6.285.804</i>	<i>3.036.216.033</i>
3. Giảm trong năm	-	100.000.000	443.812.789	-	543.812.789
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	<i>100.000.000</i>	<i>443.812.789</i>	-	<i>543.812.789</i>
<b>4. Số cuối năm</b>	<b><u>24.699.533.894</u></b>	<b><u>2.334.928.785</u></b>	<b><u>2.892.680.350</u></b>	<b><u>111.748.720</u></b>	<b><u>30.038.891.749</u></b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Số đầu năm	20.710.378.513	601.810.523	2.809.604.710	88.000.822	24.209.794.568
<b>2. Số cuối năm</b>	<b><u>18.452.548.118</u></b>	<b><u>370.021.281</u></b>	<b><u>2.240.894.647</u></b>	<b><u>81.715.018</u></b>	<b><u>21.145.179.064</u></b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.265.080.717 VND.

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 4.872.127.223 VND.

Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: Không.

Các cam kết về việc mua bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: Không.

Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: Không.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**8. Tài sản cố định vô hình**

Phần mềm vi tính	Tăng trong		Giảm trong	
	Số đầu năm	năm	năm	Số cuối năm
Nguyên giá	65.000.000	-	-	65.000.000
Hao mòn lũy kế	(10.833.336)	(16.250.004)	-	(27.083.340)
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>54.166.664</b>	<b>(16.250.004)</b>	<b>-</b>	<b>37.916.660</b>

**9. Đầu tư dài hạn khác**

Khoản mục	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>12.801.833.320</b>		<b>12.801.833.320</b>	
+ Công ty CP Aquafeed Cửu Long	7.203.840.000		7.203.840.000	
+ Công ty CP Biển Tây	4.835.000.000		4.835.000.000	
+ Công ty Công trình Giao Thông 61	267.993.320		267.993.320	
+ Công ty Thiết bị Máy Động Lực	445.000.000		445.000.000	
+ Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Biển Đông (*)	50.000.000		50.000.000	
<b>Dự phòng khoản đầu tư</b>	<b>(7.862.582.707)</b>		<b>(445.000.000)</b>	
+ Dự phòng đầu tư Công ty CP Aquafeed Cửu Long	(7.203.840.000)		-	
+ Dự phòng đầu tư Công ty Thiết bị Máy Động Lực	(445.000.000)		(445.000.000)	
+ Dự phòng đầu tư Công ty CP Biển Tây (**)	(213.742.707)		-	
<b>Cộng</b>	<b>4.939.250.613</b>		<b>12.356.833.320</b>	

(\*) Khoản đầu tư chưa nhận được báo cáo tài chính năm 2012.

(\*\*) Số liệu để trích lập dự phòng khoản đầu tư Công ty CP Biển Tây là số liệu theo báo cáo tài chính của Công ty CP Biển Tây năm 2012.

Chi tiết các loại Cổ phiếu như sau:

Cổ phiếu	Năm nay		Năm trước	
	Số cổ phần	Giá trị	Số cổ phần	Giá trị
Công ty CP Aquafeed Cửu Long	720.384	7.203.840.000	720.384	7.203.840.000
Công ty CP Biển Tây (*)	499.456	4.835.000.000	483.500	4.835.000.000
Công ty Công trình Giao Thông 61	26.666	267.993.320	26.666	267.993.320
Công ty Thiết bị Máy Động Lực	490	445.000.000	490	445.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Biển Đông	5.000	50.000.000	5.000	50.000.000

(\*) Trong năm 2012 Cty CP Biển Tây chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu: 15.956 CP

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	
				Số cuối năm
Chi phí sửa chữa	1.113.997.524	315.104.507	348.421.128	1.080.680.903
Công cụ, dụng cụ	138.368.018	7.500.000	86.537.798	59.330.220
Chi phí khác	437.326.387	-	384.283.547	53.042.840
<b>Cộng</b>	<b>1.689.691.929</b>	<b>322.604.507</b>	<b>819.242.473</b>	<b>1.193.053.963</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**11. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng Công Thương - CN 1	25.288.543.044	34.773.000.000
+ VND	25.288.543.044	34.773.000.000
- Ngân hàng NN và PT Nông Thôn	61.980.000.000	57.147.000.000
+ VND	61.980.000.000	57.147.000.000
<b>Cộng</b>	<b>87.268.543.044</b>	<b>91.920.000.000</b>

**Ngân hàng Công Thương Chi nhánh I**

Số hợp đồng	38/2011/HĐTD-DNL
Ngày HD	09/09/2011
Hạn mức vay	40.000.000.000 VND
Số dư nợ cuối năm	25.288.543.044 VND
Hiệu lực của hạn mức	12 tháng
Lãi suất	Theo từng giấy nhận nợ
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo chức năng của Bên vay
Tài sản đảm bảo	Quyền sử dụng đất tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh BRVT

**Ngân hàng NN và PT Nông Thôn Việt Nam**

Số hợp đồng	1700-LAV-200303133
Ngày HD	01/07/2011
Hạn mức vay	72.000.000.000 VND
Số dư nợ cuối năm	61.980.000.000 VND
Hiệu lực của hạn mức	12 tháng
Lãi suất	Theo từng giấy nhận nợ
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động, mua nguyên vật liệu, chi lương và các chi phí sản xuất, chi phí tài chính. Thanh toán L/C đến hạn và nhận nợ vay bắt buộc đối với chiết khấu chứng từ nếu nước ngoài từ chối nhận thanh toán, bảo lãnh
Tài sản đảm bảo	Theo hợp đồng thuê chấp TS số 1700 - LCP-200401239 ngày 02/11/2004

**12. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công nợ phải trả của Văn phòng	4.809.016.437	14.002.994.665
- Công nợ phải trả của Trạm DV - BH Cà Mau	1.715.540.180	592.680.103
<b>Cộng</b>	<b>6.524.556.617</b>	<b>14.595.674.768</b>
Công nợ nhận được thư xác nhận		6.472.781.006 VND
Công nợ chưa nhận được thư xác nhận		51.775.611 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**13. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công nợ người mua trả trước tại văn phòng	2.991.704.290	2.016.123.020
<b>Cộng</b>	<b><u>2.991.704.290</u></b>	<b><u>2.016.123.020</u></b>
Công nợ nhận được thư xác nhận		789.691.000 VND
Công nợ chưa nhận được thư xác nhận		2.202.013.290 VND

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	971.002.856	29.920.624
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	90.080.058
- Thuế xuất nhập khẩu	-	(3.677.601)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	689.325.689	1.406.475.689
- Thuế nhà đất	300.042.700	1.199.990.500
- Thuế thu nhập cá nhân	98.643.704	160.138.404
- Các khoản phải nộp khác	454.616.864	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.513.631.813</u></b>	<b><u>2.882.927.674</u></b>

**15. Chi phí phải trả**

- Chi phí nhận hàng	-	9.349.211
- Chi phí lãi vay NH Nông Nghiệp và PTNT CN TPHCM	5.296.897.792	
- Chi phí lãi vay NH Công Thương CN1	3.469.180.099	
- Chi phí lãi vay cá nhân	18.056.577	-
- Chi phí khác	301.618.912	-
<b>Cộng</b>	<b><u>9.085.753.380</u></b>	<b><u>9.349.211</u></b>

**16. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

- Kinh phí công đoàn	199.291.541	82.101.713
- Phải trả về cổ phần hóa	300.000.000	300.000.000
- Nhận ký quỹ, ký cược	796.940.000	368.940.000
- Các khoản phải trả, phải nộp	12.138.382.103	17.240.250.901
+ <i>Phải trả Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam - Công ty TNHH MTV</i>	<i>9.008.237.333</i>	<i>10.214.112.667</i>
+ <i>Phải trả cổ tức</i>	<i>1.762.668.250</i>	<i>1.840.695.100</i>
+ <i>Phải trả khác</i>	<i>1.367.476.520</i>	<i>5.185.443.134</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>13.434.613.644</u></b>	<b><u>17.991.292.614</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**17. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng trong năm</b>	<b>Giảm trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	959.435.077	-	378.958.500	580.476.577
<b>Cộng</b>	<b>959.435.077</b>	<b>-</b>	<b>378.958.500</b>	<b>580.476.577</b>

**18. Vay và nợ dài hạn**

Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam - Công ty TNHH MTV	11.297.000.000	11.297.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.297.000.000</b>	<b>11.297.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**19. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>559.410.000</b>	<b>(1.353.000.000)</b>	<b>1.738.395</b>	<b>1.529.353.953</b>	<b>1.618.495.694</b>	<b>10.847.053.323</b>	<b>55.203.051.365</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	2.537.881.978	2.537.881.978
Tăng khác	-	-	-	10.212.507	-	-	257.600.000	267.812.507
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(8.129.400.000)	(8.129.400.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	507.218.308	507.218.308	(1.825.985.909)	(811.549.293)
Giảm khác	-	-	-	(11.950.902)	-	-	-	(11.950.902)
<b>Số dư cuối năm trước - Số dư đầu năm nay</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>559.410.000</b>	<b>(1.353.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>2.036.572.261</b>	<b>2.125.714.002</b>	<b>3.687.149.392</b>	<b>49.055.845.655</b>
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(135.544.046.332)	(135.544.046.332)
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	(22.934.214)	(22.934.214)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>559.410.000</b>	<b>(1.353.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>2.036.572.261</b>	<b>2.125.714.002</b>	<b>(131.879.831.154)</b>	<b>(86.511.134.891)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vốn góp của Nhà nước	19.470.000.000	19.470.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	22.530.000.000	22.530.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	559.410.000	559.410.000
<b>Cộng</b>	<b><u>42.559.410.000</u></b>	<b><u>42.559.410.000</u></b>

**Cổ phiếu**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.200.000	4.200.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.200.000	4.200.000
+ Cổ phiếu phổ thông	4.200.000	4.200.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	(135.300)	135.300
+ Cổ phiếu phổ thông	(135.300)	135.300
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.064.700	4.064.700
+ Cổ phiếu phổ thông	4.064.700	4.064.700
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

*Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND*

**Lợi nhuận chưa phân phối**

- Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm		3.687.149.392
- Lợi nhuận chưa phân phối phát sinh trong năm	(135.544.046.332)	
- Điều chỉnh thuế phải nộp theo quyết toán năm 2010, 2011	(22.934.214)	

**Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau** **(131.879.831.154)**

**Các quỹ**

- Quỹ đầu tư phát triển	2.036.572.261	2.036.572.261
- Quỹ dự phòng tài chính	2.125.714.002	2.125.714.002
<b>Cộng</b>	<b><u>4.162.286.263</u></b>	<b><u>4.162.286.263</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu thuần**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tổng doanh thu	85.791.827.328	237.164.083.613
+ <i>Doanh thu bán hàng</i>	59.709.338.515	204.609.911.691
+ <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	11.932.720.577	13.212.052.606
+ <i>Doanh thu đóng sửa tàu thuyền</i>	14.144.835.236	19.331.719.316
+ <i>Doanh thu khác</i>	4.933.000	10.400.000
- Khoản giảm trừ doanh thu	-	6.342.727
+ <i>Giảm giá hàng bán</i>	-	6.342.727
<b>Cộng</b>	<b><u>85.791.827.328</u></b>	<b><u>237.157.740.886</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

- Giá vốn hàng hóa	58.137.015.638	193.871.971.505
- Giá vốn dịch vụ	8.122.268.560	10.299.809.499
- Giá vốn thành phẩm	11.112.763.060	15.527.844.435
<b>Cộng</b>	<b><u>77.372.047.258</u></b>	<b><u>219.699.625.439</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.456.972	64.214.583
- Cổ tức nhận từ Công ty đầu tư	31.999.200	703.900.000
- Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	65.776	8.197.904
- Lãi hàng bán trả chậm	-	11.205.727.060
<b>Cộng</b>	<b><u>47.521.948</u></b>	<b><u>11.982.039.547</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

- Chi phí lãi vay	17.079.143.815	21.782.918.392
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	7.417.582.707	445.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>24.496.726.522</u></b>	<b><u>22.227.918.392</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

- Chi phí nhân viên	3.185.738.561	3.699.271.198
- Chi phí dụng cụ văn phòng	97.367.875	86.154.263
- Chi phí khấu hao	62.340.000	62.340.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	158.964.592	473.660.299
- Chi phí bằng tiền khác	427.956.750	506.626.185
<b>Cộng</b>	<b><u>3.932.367.778</u></b>	<b><u>4.828.051.945</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	1.571.243.916	2.257.848.498
- Chi phí dụng cụ văn phòng	431.217.986	55.282.507
- Chi phí khấu hao	164.880.128	120.974.125
- Thuế, phí, lệ phí	1.669.900	11.106.433
- Dự phòng phải thu khó đòi	112.569.402.723	10.283.827.390
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.207.199	105.247.364
- Chi phí bằng tiền khác	799.854.269	875.620.897
<b>Cộng</b>	<b><u>115.607.476.121</u></b>	<b><u>13.709.907.214</u></b>

**7. Thu nhập khác**

- Thanh lý tài sản	993.727.273	-
- Lãi chậm thanh toán	117.843.307	14.197.217.750
- Thu nhập khác	4.800.000	82.217.254
<b>Cộng</b>	<b><u>1.116.370.580</u></b>	<b><u>14.279.435.004</u></b>

**8. Chi phí khác**

- Thanh lý tài sản	633.827.471	-
- Phạt nộp chậm thuế	454.616.864	-
- Chi phí khác	2.704.174	6.016.110
<b>Cộng</b>	<b><u>1.091.148.509</u></b>	<b><u>6.016.110</u></b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

- Tổng lợi nhuận trước thuế	(135.544.046.332)	2.947.696.337
- Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	622.365.118	98.000.000
<i>Thu lao HDQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành</i>	<i>156.000.000</i>	<i>98.000.000</i>
<i>Phạt vi phạm thuế</i>	<i>466.365.118</i>	
- Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	31.999.200	703.900.000
<i>Cổ tức nhận từ Công ty đầu tư</i>	<i>31.999.200</i>	<i>703.900.000</i>
- Tổng thu nhập chịu thuế	(134.953.680.414)	2.341.796.337
- Thuế suất	25%	25%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	585.449.084
- Chi phí thuế TNDN được giảm 30%	-	175.634.725
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp	-	409.814.359
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b><u>(135.544.046.332)</u></b>	<b><u>2.537.881.978</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**10. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(135.544.046.332)	2.537.881.978
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>(135.544.046.332)</b>	<b>2.537.881.978</b>
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.064.700	4.064.700
<b>Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(33.347)</b>	<b>624</b>

**VII. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức chưa chi	1.762.668.250	1.840.695.100
Chi phí lãi vay	10.098.104.498	203.600.767

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chi phí lãi vay năm trước trả trong năm nay	391.291.308	665.802
Chi phí trích trước tiền lương trả trong năm nay	689.967.699	-

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan

*Giao dịch với các bên liên quan*

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam	Đại diện vốn Nhà nước

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

Đối tượng	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam</b>		
Vay tiền trong năm	5.000.000.000	10.200.000.000
Trả tiền vay	5.000.000.000	8.300.000.000

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng, thù lao	1.058.382.771	1.380.759.165
<b>Cộng</b>	<b>1.058.382.771</b>	<b>1.380.759.165</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tại ngày 31/12/2012, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

<u>Đối tượng</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam</b>		
Phải trả tiền vay	18.740.000.000	21.240.000.000
Phải trả cổ tức	1.700.000.000	2.089.400.000
Phải trả lãi vay	1.565.237.333	271.112.222
Phải trả về cổ phần hóa	300.000.000	300.000.000

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý

#### *Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động kinh doanh: Bộ phận bán hàng hóa, Bộ phận bán các thành phẩm và Bộ phận cung cấp dịch vụ. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 3 hoạt động kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận bán hàng hóa: bán thức ăn cho cá, thép, phụ tùng máy móc thiết bị...
- Bộ phận cung cấp dịch vụ: cho thuê kho, bãi, cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, điện, nước...
- Bộ phận bán các thành phẩm: đóng tàu, sửa chữa tàu, sửa chữa xả lan, gia công cơ khí...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

M.C.A. 01/2012/CT. 01/2012/CT. 01/2012/CT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Đóng sửa tàu thuyền	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
<b>Tài sản</b>				
Tài sản bộ phận	20.048.592.595	19.022.415.052	6.956.246.471	46.027.254.118
Tài sản phân bổ	835.373.249	167.074.650	190.942.457	1.193.390.356
<b>Tổng tài sản</b>				<b>47.220.644.474</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả bộ phận	119.399.146.459	2.112.257.385	9.706.743.708	131.218.147.552
Nợ phải trả phân bổ	1.759.542.269	351.908.454	402.181.090	2.513.631.813
Nợ phải trả không phân bổ				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>133.731.779.365</b>
<b>Số đầu năm</b>				
<b>Tài sản</b>				
Tài sản bộ phận	152.402.632.548	19.405.180.512	17.015.743.321	188.823.556.381
Tài sản phân bổ	1.757.895.457	122.643.869	163.525.159	2.044.064.485
<b>Tổng tài sản</b>				<b>190.867.620.866</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả bộ phận	125.099.721.994	5.034.919.230	8.794.206.313	138.928.847.537
Nợ phải trả phân bổ	2.479.317.800	172.975.660	230.634.214	2.882.927.674
Nợ phải trả không phân bổ				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>141.811.775.211</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

11 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Đóng sửa tàu thuyền	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu bộ phận	59.709.338.515	11.937.653.577	14.144.835.236	85.791.827.328
Chi phí hoạt động phân bổ	(168.256.054.650)	(10.120.501.341)	(18.535.335.166)	(196.911.891.157)
Chi phí tài chính	(16.225.186.625)	(170.791.438)	(683.165.753)	(17.079.143.815)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(124.771.902.760)</b>	<b>1.646.360.798</b>	<b>(5.073.665.683)</b>	<b>(128.199.207.644)</b>
Doanh thu tài chính	47.521.948			47.521.948
Lãi khác	25.222.071			25.222.071
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(7.417.582.707)			(7.417.582.707)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>				<b>(135.544.046.332)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>(135.544.046.332)</b>

Bộ phận đóng sửa tàu thuyền trong năm 2012 đã thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi: 5.775.454.752 đồng.

	Hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Đóng sửa tàu thuyền	Cộng
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu bộ phận	204.613.968.964	13.212.052.606	19.331.719.316	237.157.740.886
Chi phí hoạt động	(208.658.747.982)	(12.003.766.186)	(17.575.070.430)	(238.237.584.598)
Chi phí tài chính	(20.258.114.104)	(653.487.552)	(871.316.736)	(21.782.918.392)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(24.302.893.122)</b>	<b>554.798.868</b>	<b>885.332.150</b>	<b>(22.862.762.104)</b>
Doanh thu tài chính	11.982.039.547			11.982.039.547
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(445.000.000)			(445.000.000)
Lãi khác	13.110.492.647		1.162.926.247	14.273.418.894
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>				<b>2.947.696.337</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				(409.814.359)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>2.537.881.978</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### *Bộ phận theo khu vực địa lý*

Hoạt động ở công ty chủ yếu diễn ra ở thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra công ty còn có trạm dịch vụ Cà Mau. Tuy nhiên doanh thu tại trạm dịch vụ Cà Mau nhỏ, không đáng kể.

### 3. Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

#### *Các chính sách kế toán chủ yếu*

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

#### *Các loại công cụ tài chính*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.193.390.356	2.044.064.485
Phải thu khách hàng (*)	11.524.823.596	120.731.091.988
Các khoản phải thu khác	-	19.783.962.957
Ký quỹ ngắn hạn	20.265.000	13.709.000
Ký quỹ dài hạn	9.000.000	9.000.000
Đầu tư dài hạn khác (*)	4.939.250.613	12.356.833.320
<b>Cộng</b>	<b>17.686.729.565</b>	<b>154.938.661.750</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ ngắn hạn	87.268.543.044	91.920.000.000
Phải trả người bán	6.524.556.617	14.595.674.768
Chi phí phải trả	8.799.260.468	9.349.211
Các khoản phải trả khác	12.935.322.103	17.609.190.901
Nợ dài hạn	11.297.000.000	11.297.000.000
<b>Cộng</b>	<b>126.824.682.232</b>	<b>135.431.214.880</b>

(\*) Xem thêm phần rủi ro thanh khoản

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty hoạt động kinh doanh chính ở bán hàng hóa cung cấp thức ăn cho cá, bán máy móc, phụ tùng thiết bị, cho nên Công ty chịu sự cạnh tranh của các công ty cùng ngành, và bị ảnh hưởng bởi sự biến động của thị trường. Phần lớn hoạt động thương mại của Công ty là cung cấp nguyên liệu sản xuất thức ăn nuôi cá cho khách hàng là Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long. Nên khi Aquafeed Cửu Long lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán sẽ làm ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long chỉ còn hoạt động cầm chừng vì mất khả năng thanh toán các khoản nợ. Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với tất cả các khoản nợ của Công ty Aquafeed Cửu Long.

### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều công nợ phải thu tồn đọng chủ yếu từ Công ty CP Aquafeed Cửu Long, Công ty TNHH Vượt Sóng, Công ty CP Biển Tây... Công ty đã lập dự phòng phải thu tất cả các khoản công nợ tồn đọng chưa thu hồi được của các công ty này.

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

### **Số cuối năm**

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
Vay và nợ ngắn hạn	87.268.543.044	-	-	87.268.543.044
Phải trả người bán	6.524.556.617	-	-	6.524.556.617
Chi phí phải trả	8.799.260.468	-	-	8.799.260.468
Các khoản phải trả khác	12.935.322.103	-	-	12.935.322.103
Nợ dài hạn	-	11.297.000.000	-	11.297.000.000
<b>Cộng</b>	<b>115.527.682.232</b>	<b>11.297.000.000</b>	<b>-</b>	<b>126.824.682.232</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Số đầu năm**

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
Vay và nợ ngắn hạn	91.920.000.000	-	-	91.920.000.000
Phải trả người bán	14.595.674.768	-	-	14.595.674.768
Chi phí phải trả	9.349.211	-	-	9.349.211
Các khoản phải trả khác	17.609.190.901	-	-	17.609.190.901
Nợ dài hạn	-	11.297.000.000	-	11.297.000.000
<b>Cộng</b>	<b>124.134.214.880</b>	<b>11.297.000.000</b>	<b>-</b>	<b>135.431.214.880</b>

Tại ngày 31/12/2012, công nợ phải trả quá hạn thanh toán như sau: phải trả người bán: 3.019.308.743 VND, phải trả khác: 9.377.177.333 VND. Tại ngày 01/01/2012, công nợ phải trả quá hạn thanh toán như sau: phải trả người bán: 3.019.308.743 VND, phải trả khác: 10.214.112.667 VND.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao. Nhiều khoản nợ vay đến hạn nhưng vẫn chưa có nguồn để thanh toán, các khoản phải trả khác quá hạn nhiều năm cũng không có khả năng thanh toán. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty khó có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn nếu không có sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn của Công ty.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phải sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phải sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**Số cuối năm**

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.193.390.356	-	-	1.193.390.356
Phải thu khách hàng	11.524.823.596	-	-	11.524.823.596
Các khoản phải thu Khác	-	-	-	-
Ký quỹ ngắn hạn	20.265.000	-	-	20.265.000
Ký quỹ dài hạn	-	9.000.000	-	9.000.000
Đầu tư dài hạn khác	-	4.939.250.613	-	4.939.250.613
<b>Cộng</b>	<b>12.738.478.952</b>	<b>4.948.250.613</b>	<b>-</b>	<b>17.686.729.565</b>

**Số đầu năm**

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.044.064.485	-	-	2.044.064.485
Phải thu khách hàng	120.731.091.988	-	-	120.731.091.988
Các khoản phải thu khác	19.783.962.957	-	-	19.783.962.957
Ký quỹ ngắn hạn	13.709.000	-	-	13.709.000
Ký quỹ dài hạn	-	9.000.000	-	9.000.000
Đầu tư dài hạn khác	-	12.356.833.320	-	12.356.833.320
<b>Cộng</b>	<b>142.572.828.430</b>	<b>12.365.833.320</b>	<b>-</b>	<b>154.938.661.750</b>

Kế Toán - Kế Toán



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Khoản thu khách hàng và khoản phải thu khác quá hạn thanh toán chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số công nợ phải thu. Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng cho khoản phải thu khách hàng và phải thu khác đã quá hạn này.

Tại ngày 31/12/2012, tổng công nợ phải thu khách hàng quá hạn là 111.682.750.092 VND đã trích lập dự phòng số tiền 103.156.267.156 VND. Tổng công nợ phải thu khác quá hạn là 19.696.962.957 VND được trích lập dự phòng toàn bộ. Tại ngày 01/01/2012, tổng công nợ phải thu khách hàng quá hạn là 51.195.169.398 VND đã trích lập dự phòng 10.283.827.390 VND; tổng công nợ phải thu khác là 19.783.962.957 VND chưa được trích lập dự phòng.

Trong đó, chiếm tỷ lệ cao nhất là công ty CP Aquafeed Cửu Long, không có khả năng thu hồi và đã được trích lập dự phòng như sau: Tại ngày 31/12/2012, công nợ phải thu tiền hàng 95.132.300.435 VND và công nợ phải thu tiền lãi chậm trả 18.423.790.410 VND đã được trích lập dự phòng toàn bộ. Tại ngày 31/12/2011, công nợ phải thu tiền hàng là 95.132.300.435 VND, trích lập dự phòng số tiền 9.953.827.390 VND.

#### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

#### 5. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm được lấy trên Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2013



**TRƯƠNG TÙNG HƯNG**  
Tổng Giám đốc

**HUỲNH VĂN ĐẶNG THỊ LỆ HOA**  
Kế toán trưởng